

PHỤ LỤC DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GẮN KÈM MÃ QR
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1494/QĐ-UBND NGÀY 05/5/2026
CỦA UBND TỈNH KHÁNH HÒA

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính	Mã QR
I	Danh mục thủ tục hành chính mới		
1	1.014987	Thủ tục thẩm định công nghệ trong trường hợp đặc thù	
2	1.014986	Thủ tục đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo	
3	1.014988	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	
4	1.014989	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	
5	1.014990	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	

6	1.014991	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	
7	1.014992	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	
8	1.014993	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	
9	Bộ KH&CN chưa công bố mã TTHC	Thủ tục giải quyết khiếu nại liên quan đến sở hữu công nghiệp	
II	Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung		
1	1.013918	Thủ tục chấp thuận chuyển giao công nghệ	
2	1.013927	Thủ tục cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ	

3	1.011937	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	
4	1.011938	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	
5	1.011939	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	
6	1.013916	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	
7	1.013919	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	
8	1.013922	Thủ tục thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	

9	1.013924	Thủ tục ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	
10	1.013925	Thủ tục ghi nhận Người đại diện sở hữu công nghiệp	
11	1.013928	Thủ tục ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	
12	1.013942	Thủ tục xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	
13	1.013954	Thủ tục xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp	
14	1.013955	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp	

15	1.013956	Thủ tục cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	
16	1.013958	Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	
17	1.013959	Thủ tục thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	
18	1.013966	Thủ tục cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, cấp lại phó bản Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	
19	1.013968	Thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	
20	1.013970	Thủ tục ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	

21	1.013972	Thủ tục cấp phó bản, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, cấp lại phó bản giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	
22	1.013973	Thủ tục ra quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế	
23	1.013974	Thủ tục yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc	
24	2.002248	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	
25	2.002249	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	